

Số: ~~1463~~/QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu.

QUYẾT ĐỊNH:

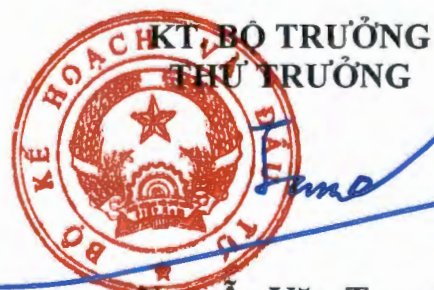
Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 402/QĐ-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 13/3/2020 công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục KSTTHC (VPCP);
- UBND, Sở KH&ĐT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- TTTH (để đưa tin);
- VPB₂ (P. KSTH);
- Lưu: VT, QLĐT.



Nguyễn Văn Trung



Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐẤU THẦU THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1463/QĐ-BKHĐT** ngày **06** tháng **10** năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TRUNG ƯƠNG

| STT | TÊN TTHC | CĂN CỨ PHÁP LÝ | CƠ QUAN THỰC HIỆN | CÁCH THỨC THỰC HIỆN | Ghi chú (Mã Hồ sơ TTHC) |
|---|---|--|-----------------------|---|-------------------------|
| LĨNH VỰC ĐẤU THẦU: LỰA CHỌN NHÀ THẦU | | | | | |
| 1 | Đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với nhà thầu, nhà đầu tư | <ul style="list-style-type: none">- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 (Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13);- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (Nghị định số 63/2014/NĐ-CP);- Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư (Nghị định số 25/2020/NĐ-CP);- <u>Nghị định số 95/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ</u> | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | <ul style="list-style-type: none">- Tiếp nhận thông qua dịch vụ bưu chính công ích;- Bộ phận một cửa;- Nhận trực tuyến. | 2.000132 |

| | | | | | |
|---|---|---|-----------------------|--|----------|
| | | <p><u>xuyên Thái Bình Dương (Nghị định số 95/2020/NĐ-CP);</u></p> <p>- Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả (Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT);</p> <p>- <u>Thông tư số 06/2020/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư (Thông tư số 06/2020/TT-BKHĐT).</u></p> | | | |
| 2 | Thay đổi, bổ sung các thông tin của nhà thầu, nhà đầu tư đăng ký tham gia vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia | <p>- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13;</p> <p>- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;</p> <p>- Nghị định số 25/2020/NĐ-CP;</p> <p>- <u>Nghị định số 95/2020/NĐ-CP;</u></p> <p>- Thông tư số 11/2019/TT -BKHĐT;</p> <p>- <u>Thông tư số 06/2020/TT-BKHĐT.</u></p> | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | <p>- Tiếp nhận thông qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Bộ phận một cửa;</p> <p>- Nhận trực tuyến.</p> | 1.000103 |

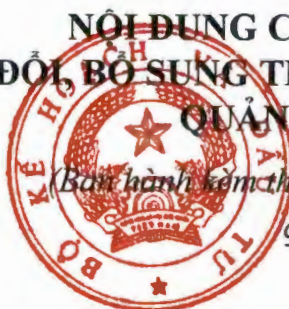
| | | | | | |
|---|--|--|-----------------------|---|----------|
| 3 | Chấm dứt, tạm ngừng tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Nghị định số 25/2020/NĐ-CP; - <u>Nghị định số 95/2020/NĐ-CP;</u> - Thông tư số 11/2019/TT -BKHĐT; - <u>Thông tư số 06/2020/TT-BKHĐT.</u> | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Bộ phận một cửa. | 2.002270 |
| 4 | Khôi phục tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; - Nghị định số 25/2020/NĐ-CP; - <u>Nghị định số 95/2020/NĐ-CP;</u> - Thông tư số 11/2019/TT -BKHĐT. - <u>Thông tư số 06/2020/TT-BKHĐT.</u> | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Bộ phận một cửa. | 2.002271 |

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH

| STT | TÊN TTHC | CĂN CỨ PHÁP LÝ | CƠ QUAN THỰC HIỆN | Ghi chú (Mã Hồ sơ TTHC) |
|-----|--|---|---|----------------------------|
| 1 | Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 25/2020/NĐ-CP; - <u>Thông tư số 06/2020/TT-BKHĐT.</u> | Sở Kế hoạch và Đầu tư Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | 2.002283 |

Phụ lục II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐẦU THẦU THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ



(Ban hành kèm theo Quyết định số 1463 /QĐ-BKHĐT ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

LĨNH VỰC ĐẦU THẦU: LỰA CHỌN NHÀ THẦU

1. Thủ tục đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với nhà thầu, nhà đầu tư

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Đăng ký thông tin nhà thầu, nhà đầu tư trên mạng
+ Nhà thầu, nhà đầu tư đăng ký các thông tin của đơn vị mình trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tại địa chỉ <http://muasamcong.mpi.gov.vn> (Hệ thống);

+ Nhà thầu, nhà đầu tư in đơn đăng ký từ Hệ thống;

- Bước 2: Kiểm tra trạng thái phê duyệt đăng ký nhà thầu, nhà đầu tư trên mạng

- Bước 3: Nhận chứng thư số trên mạng

- Bước 4: Đăng ký người sử dụng chứng thư số trên mạng

b) Cách thức thực hiện:

- Nhà thầu, nhà đầu tư có thể gửi hồ sơ đăng ký theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Trung tâm hoặc gửi trên Hệ thống. Trường hợp gửi hồ sơ đăng ký trên Hệ thống thì nhà thầu, nhà đầu tư thực hiện theo Hướng dẫn sử dụng.

c) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đăng ký nhà thầu, nhà đầu tư (đã có chữ ký của người đại diện pháp luật và đóng dấu đơn vị);

- Bản chụp Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đối với hộ kinh doanh cá thể) hoặc các tài liệu tương đương khác;

- Bản chụp Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người đại diện hợp pháp của nhà thầu, nhà đầu tư;

- Trường hợp nhà thầu, nhà đầu tư đã đăng ký và có thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ <http://dangkykinhdoanh.gov.vn> thì không phải nộp các tài liệu nêu trên, trừ đơn đăng ký nhà thầu, nhà đầu tư.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

đ) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký.

e) Cơ quan thực hiện:

Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia - Cục Quản lý đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đấu thầu

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Nhà thầu, nhà đầu tư có tên trong danh sách cơ sở dữ liệu nhà thầu, nhà đầu tư được phê duyệt trên Hệ thống, được cấp chứng thư số tham gia đấu thầu qua mạng.

i) Lệ phí: 550.000 VNĐ (đã bao gồm 10% phí VAT) theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Thực hiện theo form Mẫu do Hệ thống hướng dẫn trong quá trình thực hiện đăng ký.

l) Yêu cầu, điều kiện: Không có

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;
- Nghị định số 95/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;
- Thông tư 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;
- Thông tư số 06/2020/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.

2. Thủ tục thay đổi, bổ sung các thông tin của nhà thầu, nhà đầu tư đăng ký tham gia vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

a) Trình tự thực hiện:

Nhà thầu, nhà đầu tư tự thực hiện thay đổi, bổ sung thông tin theo Hướng

Ghi chú: Phần in nghiêng, gạch chân là những nội dung được sửa đổi, bổ sung

dẫn sử dụng trên Hệ thống. Đối với các thông tin không thể tự thay đổi, bổ sung, nhà thầu, nhà đầu tư gửi văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung thông tin đến Trung tâm theo địa chỉ công khai trên Hệ thống về nội dung thông tin cần thay đổi, bổ sung.

b) Cách thức thực hiện:

Nhà thầu, nhà đầu tư tự thực hiện thay đổi, bổ sung thông tin theo Hướng dẫn sử dụng trên Hệ thống hoặc gửi văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung thông tin đến Trung tâm trực tiếp hoặc qua đường bưu điện .

c) Thành phần hồ sơ:

- Công văn của nhà thầu, nhà đầu tư về việc thay đổi, bổ sung thông tin đăng ký tham gia vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Các tài liệu liên quan đến nội dung cần thay đổi, bổ sung.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

đ) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

e) Cơ quan thực hiện:

Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia - Cục Quản lý đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông tin của nhà thầu, nhà đầu tư được sửa đổi, bổ sung trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

i) Lệ phí: Không

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm): Không có

l) Yêu cầu, điều kiện: Không có

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

- Nghị định số 95/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;

- Thông tư 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng

Ghi chú: Phần in nghiêng, gạch chân là những nội dung được sửa đổi, bổ sung

giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả.

- Thông tư số 06/2020/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.

3. Chấm dứt hoặc tạm ngừng tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

a) Trình tự thực hiện

Nhà thầu, nhà đầu tư gửi văn bản đề nghị đến Trung tâm theo địa chỉ công khai trên Hệ thống về việc chấm dứt hoặc tạm ngừng tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

b) Cách thức thực hiện:

Nhà thầu, nhà đầu tư gửi văn bản đề nghị chấm dứt hoặc tạm ngừng tham gia Hệ thống đến Trung tâm trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị của nhà thầu, nhà đầu tư về việc chấm dứt hoặc tạm ngừng tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

- Các tài liệu liên quan đến nội dung chấm dứt hoặc tạm ngừng (nếu có).

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

đ) Thời hạn giải quyết:

02 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận văn bản đề nghị.

e) Cơ quan thực hiện:

Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia, Cục Quản lý Đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Nhà thầu, nhà đầu tư đã có tên trong cơ sở dữ liệu danh sách nhà thầu, nhà đầu tư được phê duyệt trên Hệ thống.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Nhà thầu, nhà đầu tư được chấm dứt, tạm ngừng tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

i) Lệ phí: Không

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm): Không quy định.

l) Yêu cầu, điều kiện: Không có

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ

quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

- Nghị định số 95/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;

- Thông tư 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

- Thông tư số 06/2020/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.

4. Khôi phục việc tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

a) Trình tự thực hiện

Nhà thầu, nhà đầu tư gửi văn bản đề nghị đến Trung tâm theo địa chỉ công khai trên Hệ thống về khôi phục việc tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

b) Cách thức thực hiện:

Nhà thầu, nhà đầu tư gửi văn bản đề nghị về khôi phục việc tham gia Hệ thống đến Trung tâm trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị của nhà thầu, nhà đầu tư về khôi phục việc tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

- Các tài liệu liên quan đến nội dung khôi phục (nếu có).

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

đ) Thời hạn giải quyết:

02 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận văn bản đề nghị.

e) Cơ quan thực hiện:

Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia, Cục Quản lý Đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Nhà thầu, nhà đầu tư đã chấm dứt hoặc tạm ngừng tham gia Hệ thống.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Nhà thầu, nhà đầu tư được khôi phục việc tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Ghi chú: Phần in nghiêng, gạch chân là những nội dung được sửa đổi, bổ sung

i) **Lệ phí khôi phục:** Không.

k) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm):** Không

l) **Yêu cầu, điều kiện:** Không có

m) **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

- Nghị định số 95/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;

- Thông tư 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

- Thông tư số 06/2020/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

LĨNH VỰC ĐẤU THẦU: LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ

1. Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất

a) Trình tự thực hiện

- Nhà đầu tư lập hồ sơ đề xuất dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư; bằng văn bản.

c) Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ đề xuất dự án do nhà đầu tư chuẩn bị bao gồm các nội dung sau đây:

Ghi chú: Phần in nghiêng, gạch chân là những nội dung được sửa đổi, bổ sung

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, bao gồm cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu hồ sơ đề xuất dự án không được chấp thuận;

- Nội dung đề xuất dự án đầu tư gồm: Tên dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án, vốn đầu tư, phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư; phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;

- Hồ sơ về tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư;

- Đề xuất nhu cầu sử dụng đất;

- Các tài liệu cần thiết khác để giải trình hồ sơ đề xuất dự án (nếu có).

d) Số bộ hồ sơ: 01

đ) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được đề xuất, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, trong đó bao gồm yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.

e) Cơ quan thực hiện:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất.

g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, Cá nhân.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt danh mục dự án do nhà đầu tư đề xuất.

i) Lệ phí (nếu có và văn bản quy định về phí, lệ phí): không có.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm): không có

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có): không có

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Ghi chú: Phần in nghiêng, gạch chân là những nội dung được sửa đổi, bổ sung

- Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

- Thông tư số 06/2020/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.